TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 35/2025/DS-ST Ngày: 24/9/2025 V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mưng Niê;

2. Ông Vũ Công Đạt. .

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đăk Lăk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:* Bà Bạch Mai Anh Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hiền L; sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn a, xã P, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị N; sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn b, xã P, tỉnh Đăk Lắk; vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn bà Trần Thị Hiền L trình bày*:** Tôi và bà Trần Thị N có quan hệ quen biết nên vào ngày 13/02/2010 tôi có cho bà N mượn 1.700 kg cà phê nhân xô, bà N hẹn đến ngày 30/10/2010 sẽ trả số cà phê nói trên. Đến thời hạn trả, tôi đã nhiều lần yêu nhưng bà N vẫn cố tình, chây ì, không chịu trả nợ cho tôi. Nhận thấy quyền và lợi

ích hợp pháp của tôi đã bị xâm phạm. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, tôi làm đơn khởi kiện bà Trần Thị N đến Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk, đề nghị Tòa giải quyết buộc bà Trần Thị N trả lại cho tôi số lượng 1.700 kg cà phê nhân xô.

- Tại bản tự khai ngày 11/9/2025, bị đơn bà Trần Thị N trình bày: Bà N thừa nhận có nợ bà L một tấn cà phê vào năm 2010, nhưng đã trả cho bà L và chỉ nợ lại năm tạ, khi trả nợ thì chưa lấy lại giấy mượn cà phê; Bà N thừa nhận chữ ký và viết trong giấy mượn cà phê ngày 13/02/2010 là do bà N viết và ký; Hiện nay bà không có tài sản gì và đang ở với con trai nên chưa trả được nợ cho bà L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa HĐXX thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình đối trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Giữa nguyên đơn bà Trần Thị Hiền L và bị đơn bà Trần Thị N có quan hệ vay mượn cà phê là đúng được bị đơn bà N thừa nhận, việc bà N cho rằng bà chỉ nợ một tấn và đã trả năm tạ tuy nhiên bà không cung cấp được chứng cứ về việc đã trả nợ và bà L cũng không công nhận, hơn nữa chính bà N cũng công nhận giấy mượn cà phê ngày 13/02/2010 là do bà Nga viết và ký, như vậy yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị N phải trả cho nguyên đơn bà Trần Thị Hiền L số lượng 1.700kg cà phê nhân xô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà N có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hiền L về việc yêu cầu bà N phải trả 1.700kg cà phê nhân xô, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Giấy mượn cà phê đề ngày 13/02/2010, thể hiện nội dung bà Trần Thị N mượn của bà Trần Thị Hiền L 1.700 kg cà phê nhân, hẹn ngày 30/10/2010 sẽ trả. Bà N thừa nhận có nợ cà phê của bà L vào năm 2010 giấy mượn cà phê do bà viết và ký như vậy việc bà L cho bà N vay 1700kg cà phê nhân xô vào ngày 13/02/2010 là đúng sự thật, đến nay bà N vẫn chưa trả nợ cho bà L. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận cần chấp nhận buộc bà N phải trả cho bà L số lượng 1.700 kg cà phê nhân xô.

[3.2] Xét ý kiến của bị đơn bà Trần Thị N cho rằng bà chỉ nợ bà L 1000kg cà phê nhân xô, đã trả được 500kg, còn nợ lại 500kg; khi trả không có giấy tờ trả nợ. Tuy nhiên bà N không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh về việc đã trả nợ và bà L không công nhận, hơn nữa chính bà N cũng công nhận giấy mượn cà phê ngày 13/02/2010 là do bà N viết và ký, vì vậy việc bà cho rằng chỉ nợ còn bà L 500kg cà phê nhân xô là không có cơ sở.

[4] Về án phí: Bị đơn bà Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng được miễn án phí do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 288, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015.

- Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hiền L.

Buộc bị đơn bà Trần Thị N phải trả cho bà Trần Thị Hiền L số lượng 1.700kg (Một nghìn bảy trăm ký lô gam) cà phê nhân xô.

2. Về án phí:

Bị đơn bà Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng được miễn án phí do là người cao tuổi; hoàn trả cho nguyên đơn bà Trần Thị Hiền L số tiền 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số

AA/2023/0012357 ngày 09/12/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 - Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND Khu vực 8 - Đắk Lắk;*
- *Phòng THADS Khu vực 8 - Đắk Lắk;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, Vp.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý